**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, TỰ KIỂM TRA VIỆC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2024**

*(Dành cho cấp huyện)*

**I. Số liệu báo cáo, thống kê qua thanh tra, tự kiểm tra**

* Tổng số đơn vị cấp xã tự kiểm tra/tổng số đơn vị cấp xã trên địa bàn: 15/15;
* Tổng số đơn vị cấp xã do huyện thanh tra/Tổng số đơn vị cấp xã trên địa bàn: 0;
* Tổng số trẻ em trên địa bàn đã được xác minh thực tế về việc được hỗ trợ các hoạt động chăm sóc và bảo vệ/Tổng số trẻ em trên địa bàn: 239/29.642 trẻ em
* Tổng số trường hợp trẻ em được kiểm tra, xác minh qua thanh tra, kiểm tra/Tổng số trường hợp trẻ em bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị tai nạn thương tích: 03/03.
* Tổng số cơ sở được kiểm tra/Tổng số cơ sở trợ giúp xã hội do Phòng Lao động -TBXH cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập: 0
* Tổng số cơ sở được kiểm tra/Tổng số cơ sở trợ giúp xã hội do UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0
* Tổng số cơ sở được kiểm tra/Tổng số tổ chức, đơn vị, cơ sở đang thực hiện việc chăm sóc thay thế trên địa bàn nhưng không đăng ký hoạt động hoặc không được cấp phép hoạt động: 0. (ghi rõ việc xử lý đối với các đơn vị này).
* Số hộ gia đình, cá nhân được kiểm tra/Tổng số hộ gia đình, cá nhân đang thực hiện chăm sóc thay thế trên địa bàn: 0
* Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh (khu vực kinh tế phi chính thức) được kiểm tra/thanh tra về việc sử dụng lao động chưa thành niên/Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn: 0. Trong đó, cấp xã tự kiểm tra?, cấp huyện tự kiểm tra/thanh tra?

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra theo đề cương:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thanh tra, kiểm tra** | **Các sai phạm và xử lý sai phạm** | | | | | |
| Số sai phạm/số đơn vị được thanh tra, tự kiểm tra | Số tiền thu hồi  (nếu có) | Số tiền xử phạt  (nếu có) | Số tiền truy lĩnh/ truy trả cho đối tượng  (nếu có) | Số cán bộ vi phạm (ghi rõ bị xử lý kỷ luật hay không) | Các sai phạm chủ yếu (liệt kê sai phạm phổ biến mà trên 50% đơn vị/ trường hợp/ hồ sơ được thanh tra, kiểm tra có vi phạm). |
| ***1*** | ***Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng; việc bố trí và đào tạo cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em*** (môi trường gia đình, nhà trường, xã hội) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ (thực hiện chính sách hỗ trợ, can thiệp) đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tai nạn thương tích*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***5*** | ***Việc sử dụng lao động chưa thành niên tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực kinh tế phi chính thức*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***6*** | ***Hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***7*** | ***Việc thực hiện chăm sóc thay thế của các hộ gia đình, cá nhân*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| ***8*** | ***Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***9*** | ***Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***10*** | ***Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí (gồm kinh phí ngan sách; kinh phí tài trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân).*** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Do huyện thanh tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do huyện tự kiếm tra |  |  |  |  |  |  |
|  | Do xã tự kiểm tra |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |